TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/ 2019/ HS-ST
Ngày: 28/ 8 / 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M- TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Lò Thị Chiến
Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng, bà Lý Thị The
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án - Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên .

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS, ngày 30/7/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/ QĐXXST-HS ngày 15/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng Da C** - tên gọi khác: không - giới tính: Nam
Sinh năm 1986, tại: xã P, huyện M, Lai Châu;
Trú tại: bản P, xã P, huyện M,tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Con ông: Vàng Ly X, đã chết và con bà Pờ Na N, đã chết; Anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Phản Hu B, sinh năm 1976, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Bị cáo chưa có con. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/3/2019 đến ngày 27/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện M. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân bị cáo năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 38 tháng tù về tội : "Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù 22/10/2016, đến nay đã xóa án tích. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phản Lò H** - tên gọi khác: không - giới tính: Nam
Sinh năm 1998, tại: xã P, huyện M, Lai Châu;Trú tại: bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ,Tôn

giáo: Không; Trình độ học vấn: không. Con ông: Phản Cha G, đã chết và con bà Pờ Na T, đã chết. Anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Bị cáo chung sống như với Vàng Mò N, sinh năm 1983. Bị cáo chưa có con. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2018 đến ngày 06/01/2019, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.Tiền án, tiền sự: Không. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phản Hu B, sinh năm 1976. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trú tại: bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 28/12/2018 Vàng Da C, sinh năm 1986, trú tại: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Đi đến nhà Phản Lò H, sinh năm 1998, trú tại bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu C đưa H 2.200.000 đồng rồi nhờ H đến bản Nậm P, xã Nậm K, huyện M để tìm mua thuốc phiện về sử dụng hút, C hứa sẽ cho H sử dụng hút cùng và được H đồng ý. Sau đó C về nhà lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA dòng xe SIRIUS, BKS 25F-2134, thuộc sở hữu chung của C và vợ C: Phản Hu B, sinh năm 1976, trú tại: bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu, rồi đưa xe mô tô cho H làm phương tiện đi tìm mua thuốc phiện giúp C, từ nhà mình H một mình điều khiển chiếc xe mô tô đến bản Nậm P, xã Nậm K khi đến nơi H gặp một người phụ nữ dân tộc La Hủ không quen biết, qua trao đổi mua bán H đã mua được của người phụ nữ này 01 gói thuốc phiện với giá 2.200.000 đồng bằng số tiền Vàng Da C đưa. Sau khi mua được thuốc phiện H giấu vào trong hậu môn của mình rồi điều khiển xe mô tô quay trở về nhà, khoảng 16 giờ cùng ngày khi H về đến khu vực bản Mu C, xã P, huyện M, thì tổ công tác Đồn biên phòng P đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực để kiểm tra hành chính. Trong qúa trình kiểm tra Phản Lò H đã tự nguyện lấy 01 gói chất nhựa dẻo màu nâu đen mùi hắc, H khai đây là thuốc phiện và thu giữ 01 xe Mô tô nhãn hiệu YAMAHA dòng xe SIRIUS,BKS 25F-2134.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/3/2019, tại nhà Phản Gia L - bản P, xã P, huyện M. Tổ công tác Đồn biên phòng phối hợp với tổ công tác Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang Vàng Da C đang nằm hút thuốc phiện, vật chứng thu được 01 gói nilon có mùi hắc C khai là thuốc phiện, 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện và 02 viên thuốc cảm ký hiệu APC. Vàng Da C khai, sau khi Phản Lò H bị bắt, sợ bị phát hiện đã bỏ trốn vào rừng thường xuyên để lẩn trốn, nhưng do nghiện ma túy ngày 16/3/2019 C đi đến bản Nậm K, xã Nậm K để tìm mua thuốc phiện về sử dụng, C đã mua được 01 gói của một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt với giá 100.000 đồng, xin được của người này 03 viên thuốc cảm APC về nhà rồi cất giấu vào túi áo khoác. Ngày 17/3/2019 C lấy thuốc phiện ra sử

dụng hút một ít, số thuốc phiện còn lại cất giấu như cũ. Đến khoảng 12 giờ ngày 18/3/2019 sau khi ăn com xong, C lấy bộ bàn đèn tự tạo, 03 viên thuốc APC và gói thuốc phiện đến nhà Phản Gia L, L không có nhà, tại nhà Phản Gia L - Vàng Da C bị bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 03 ngày 30/12/2018 của người giám định tư pháp theo vụ việc - Công an huyện M và kết luận giám định số 58/GĐ-KTHS ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Gói chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của Phản Lò H có khối lượng là 39,17gam, là thuốc phiện.*

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 12 ngày 18/3/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc - Công an huyện M và kết luận giám định số 158/GĐ-KTHS ngày 21/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Gói chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của Vàng Da C có khối lượng là 1,08 gam; Mẫu vật gửi giám định là thuốc phiện".*

Cáo trạng số 30/VKS-MT ngày 18/07/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố các bị cáo:

Bị cáo Vàng Da C về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Bị cáo Phản Lò H về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Vàng Da C và Phản Lò H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng theo điểm b khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1khoản 2 khoản điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vàng Da C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Áp dụng theo điểm b khoản 1 điều 249; điểm s điểm r khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phản Lò H từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS cho cả 02 bị cáo. Xử lý vật chứng vụ án đề nghị: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS.Tịch thu tiêu hủy 36,55 gam thuốc phiện còn lại sau giám định, 02 viên thuốc tân dược ký hiệu APC và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; Trả cho bà Phản Hu B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA dòng xe SIRIUS,BKS 25F-2134.

Đối với Phản Gia L là chủ sở hữu của ngôi nhà mà Vàng Da C nằm hút thuốc phiện vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/3/2019, nhưng khi C hút thuốc phiện thì L và người trong gia đình không có ai ở nhà, không biết C nằm hút ở nhà mình. Do đó không xử lý trách nhiệm đối với Phản Gia L.

Đối với người phụ nữ dân tộc La Hủ đã bán thuốc phiện cho Phản Lò H vào ngày 28/12/2018 ở tại bản Nậm P, xã Nậm K, người đàn ông dân tộc Mông đã bán thuốc phiện cho Vàng Da C vào ngày 16/3/2019 ở tại đầu cầu Nậm k, xã Nậm K.

Trong quá trình điều tra không xác định được lai lịch người phụ nữ dân tộc La Hủ và người đàn ông dân tộc Mông không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA dòng xe SIRIUS,BKS 25F-2134 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định bà Phản Hu B là đồng sở hữu chiếc xe mô tô khi Vàng Da C lấy xe đưa cho Phản Lò H làm phương tiện để đi mua thuốc phiện hộ nhưng bà B không biết việc C đưa xe cho H làm phương tiện phạm tội, do vậy cần trả lại cho bà B làm phương tiện đi lại cho gia đình.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vàng Da C mục đích mua thuốc phiện về để sử dụng (Hút), bị cáo C đã đưa tiền mặt 2.200.000 đồng cho Phản Lò H mua hộ thuốc phiện đem về sử dụng. Khi đi mua thuốc phiện C đã đưa cho Hừ chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 16 giờ ngày 28/12/2018 tại bản Mu C, xã P khi Phản Lò H điều khiển xe mô tô thì bị tổ công tác Đồn biên phòng P, phát hiện, bắt quả tang, vật chứng thu giữ là 01 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 39,17gam. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 chiếc xe mô tô.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/3/2019, tại nhà Phản Gia L, bản P, xã P, huyện M. Tổ công tác Đồn biên phòng phối hợp với tổ công tác Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang Vàng Da C đang nằm hút thuốc phiện, vật chứng thu được 01 gói thuốc phiện khối lượng 1,08 gam, 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện và 02 viên thuốc cảm ký hiệu APC.

Như vậy hành vi của các bị cáo Vàng Da C và Phản Lò H đã đủ yếu tố cấu thành tội: Bị cáo Vàng Da C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo Phản Lò H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, tại điều luật qui định:

1. "*NgườiNàoTàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*"

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam.

2. Phạm tội thuộc một trongcác trường hợp sau đây thì phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

b) Phạm tội 02 lần trở lên.

Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì các bị cáo là người nghiện chất ma túy nên đã tàng trữ thuốc phiện trong người, bị cáo H giấu thuốc phiện vào trong hậu môn nhằm mục đích để che giấu hành vi phạm tội của mình, H đã tự nguyện giao nộp thuốc phiện trong hậu môn. Đối với hành vi của bị cáo Vàng Da C phạm 02 lần, lần thứ nhất đưa 2.200.000 đồng cho Hừ đi mua thuốc phiện trên đường về nhà thì H bị bắt, lần thứ 02 C đang nằm hút thuốc phiện tại nhà của Phản Gia L thì bị bắt về hành vi C tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Đối với Vàng Da C là người chủ mưu đưa tiền cho H để mua thuốc phiện. Đối với bị cáo H là thứ yếu sau khi nhận tiền của C đã thực hiện đi mua thuốc phiện về cho Vàng Da C, C hứa sẽ cho H thuốc phiện để hút. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy các bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để dăn đe giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét về nhân thân Phản Lò H chưa có tiền án, tiền sự; Vàng Da C tiền sự: Không, tiền án: Không, năm 2013 bị xử 38 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy bị cáo C đã chấp hành xong hình phạt tù 22/10/2016, đến nay đã xóa án tích, C có nhân thân xấu, sau khi chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống và làm ăn C không tự cải tạo mình trở thành người lương thiện mà tiếp tục phạm tội, mục đích để có thuốc phiện hút bị cáo đã đưa tiền cho H nhằm trốn trách nhiệm về hành vi vi phạm. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc La Hủ, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ học vấn không biết chữ đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51BLHS. Đối với bị cáo Phản Lò H có tự nguyện giao nộp gói thuốc phiện đó là hành vi thật thà khai báo của bị cáo do đó HĐXX

cần áp dụng tình tiết tự thú theo điểm r khoản 1 điều 51 cho bị cáo H như Kiểm sát viên đề nghị.

[5] Hình phạt bổ xung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.Tịch thu tiêu hủy 36,55 gam thuốc phiện còn lại sau giám định, 02 viên thuốc tân dược ký hiệu APC và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; Trả cho bà Phản Hu B, trú tại bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA dòng xe SIRIUS, BKS 25F-2134 thuộc tài sản sở hữu của bà B là phù hợp.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 về án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy đinh tại các điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; 260; 331 và Điều 333; Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố các bị cáo Vàng Da C, Phản Lò H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý"**.**

- Áp dụng theo điểm b khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 17; điều 38; điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vàng Da C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/3/2019.

- Áp dụng theo điểm b khoản 1 điều 249; điểm s, r khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 17; điều 38; điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phản Lò H 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2018 đến ngày 06/01/2019 thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự. Miễn hình phạt bổ xung là phạt tiền cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 36,55 gam (Thuốc phiện) còn lại sau giám định, 02 viên thuốc tân dược ký hiệu APC và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện;

Trả cho bà Phản Hu B 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu YAMAHA dòng xe SIRIUS, BKS 25F-2134.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- CA huyện M - THAHS
- VKSND huyện M
- THADS huyện M
- Các Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lò Thị Chiến